

Bản án số: 111/2018/HSST

Ngày: 11-6- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà: **Nguyễn Thị Thu Hương.**

- *Các Hội thẩm nhân dân :*

Bà **Vũ Thị Khuôn**

Ông **Bùi Văn Thiệu.**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Nguyễn Đức Phú-** Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Bà **Bùi Thị Thuý** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 92/2018/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2018/QĐXXST-HS ngày 29/5/2018 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa đối với bị cáo:

LÃ NHƯ V, sinh năm 1983. Tại thành phố Hải Dương.

Nơi cư trú: Số 8D/31 ĐM, phường PNL, TP. Hải Dương

Dân tộc: Kinh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12;

Con ông Lã Như V (đã chết) và Bà Phạm Thị L.

Vợ: Vũ Thị B.

Bị cáo có 02 con con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền sự: Không

Tiền án:

- Bản án số 106/2008/HSST ngày 17/6/2008 của Tòa án nhân dân TP. Hải Dương xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (trị giá 5.600.000đ), đó nộp án phí ngày 06/11/2012 và 07/11/2012.

- Bản án HSST số 238/2009/HSST ngày 07/12/2009 của Tòa án nhân dân TP. Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (trị giá

2.500.000đ), số tiền án phí được đình chỉ thi hành án theo Quyết định số 41 ngày 02/7/2015 của Chi cục THADS TP. Hải Dương.

- Bản án số 151/2011/HSST ngày 26/9/2011 của Tòa án nhân dân TP. Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (trị giá 805.000đ), ra trại ngày 23/6/2012, đóng nộp án phí ngày 28/9/2015.

- Bản án số 200/2012/HSST ngày 09/11/2012 của Tòa án nhân dân TP. Hải Dương xử phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (trị giá 10.029.000đ), ra trại ngày 15/02/2015.

- Bản án số 57/2016/HSST ngày 14/4/2016 của Tòa án nhân dân TP. Hải Dương xử phạt 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (trị giá 144.000đ), bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 07/8/2016 (chưa nộp án phí hình sự).

Nhân thân:

- Bản án số 04/HSST ngày 06/3/2002 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 1.320.000đ).

- Bản án số 31/HSST ngày 30/3/2004 của Tòa án nhân dân TP. Hải Dương xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá 160.000đ).

Bị cáo bắt tạm giam từ ngày 27/3/2018 đến nay tại Trạm tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương theo biên bản bắt bị can để tạm giam ngày 27/3/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an TP. Hải Dương.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

*** Người bị hại:**

Anh Trần Minh T, sinh 1986.

Trú tại: Ngõ 31 LVQ, phường NC, thành phố Hải Dương

Có đơn xin xử vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Kim A, sinh 1978.

Trú tại: 24 Thống Nhất, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương.

Anh Kim A có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lã Như V có tiền án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xää án và do cần tiền chi tiêu nên khoảng 11 giờ 15 phút ngày 02/02/2018, V mang theo 01 bộ vạm phá khóa, đi bộ qua các tuyến phố thuộc phường NC, thành phố Hải Dương mục đích trộm cắp xe máy. Khoảng 11 giờ 55 phút cùng ngày, khi đi đến trước cửa nhà anh Trần Minh T ở ngõ 31 LVQ, phường NC, thành phố Hải Dương, thấy anh T dựng 01

xe máy Honda Wave S biển số 34B2-473.93 không có người trông coi, V liền dùng vạm phá khóa mở khóa điện rồi lên xe nổ máy điều khiển xe về hướng Trung tâm thương mại Hải Dương cũ. Khi đến đường Bạch Đằng, phường Trần Phú thì V dừng xe, tháo biển số, gương chiếu hậu cùng vạm phá khóa xe vứt đi (không xác định vị trí vứt), đến quán bán cây cảnh của anh Nguyễn Kim A ở khu Trung tâm thương mại Hải Dương cũ và gặp bạn tên là Th (không rõ họ, địa chỉ, là người làm cũ của anh Kim A) và bán cho Th chiếc xe máy trên được 1.300.000đ nhưng Th chỉ đưa 1.100.000đ võ trước đó V nợ Th 200.000đ. Số tiền này V đó chi tiêu cá nhân hết. Sự việc trên được camera của nhà anh T ghi lại nên anh T đó đăng video clip lên mạng xã hội nhờ bạn bố tìm giúp. Sau khi biết đang bị truy tìm, V đó nhờ anh Kim A thông tin cho Th mang xe trả chủ sở hữu. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, anh T thấy chiếc xe máy của anh dựng ở đầu ngõ 31 LVQ, phường NC, TP. Hải Dương nên anh T mang xe về sử dụng, sau đó đó bán cho một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) ở quán nước vỉa hè đường Bạch Đằng -TP. Hải Dương.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo Lã Như V đã khai nhận hành vi phạm tội: Khoảng 11 giờ 55 phút ngày 02/02/2018, tại trước cửa nhà anh Trần Minh T ở ngõ 31 LVQ, phường NC, thành phố Hải Dương, Lã Như V đó dựng vạm phá khóa điện chiếm đoạt của anh T 01 chiếc xe máy nhón hiệu Honda Wave S, biển số 34B2-473.93, trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng chẵn).

Tại Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐG ngày 28/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tông hình sự - UBND TP. Hải Dương kết luận: Giá trị của 01 (một) chiếc xe máy, nhón hiệu Honda Wave S kể trên là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng chẵn).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Lã Như V đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản".

Bản Cáo trạng số 104/VKS-HS ngày 16/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Lã Như V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Lã Như V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lã Như V từ 27 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/3/2018.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp của anh Trần Minh T 01 xe Honda Waves. Anh T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên trách nhiệm dân sự không giải quyết.

Đối với số tiền 1.300.000đ bị cáo V bán xe cho Th (hiện không rõ họ, địa chỉ của Th) cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ. Nếu sau này anh Th có yêu cầu sẽ giải quyết ở vụ án dân sự khác.

Về vật chứng: Đối với bộ vạm phá khóa bị cáo vứt đi qua truy tìm không thu giữ được nên không giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS năm 2015; Luật phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc hội. Buộc bị cáo V phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến gì về Cáo trạng quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương. Bị cáo nói Lêi sau cùng, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, phục hợp Lêi khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Khoảng 11 giờ 55 phút ngày 02/02/2018, tại trước cửa nhà anh Trần Minh T ở ngõ 31 LVQ, phường NC, thành phố Hải Dương, Lã Như V đã dựng vạm phá khóa điện chiếm đoạt của anh T 01 chiếc xe máy nhón hiệu Honda Wave S, biển số 34B2-473.93, trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 4.000.000 đồng.

[1] Bị cáo đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản thuộc trường hợp tội phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích. Ngày 02/02/2018 bị cáo lại cố ý phạm tội chiếm đoạt tài sản thuộc trường hợp tội phạm nguy hiểm theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó với hành vi trên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Lã Như V về tội “ Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây

tâm lý hoang mang trong nhân dân, gây mất trật tự tại địa phương, xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu đó bị xét xử nhiều bản án cứng loại tội (các bản án chưa xoá án tích) nhưng bị cáo không lấy làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục cố ý phạm tội. Do vậy cần phải có mức hình phạt, xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[3] Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, người bị hại anh T có đơn xin xử vắng mặt xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo chiếm đoạt tài sản giá trị không lớn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp 01 xe máy Honda WaveS của anh Trần Minh T, đã thu hồi trả lại anh T, anh T nhận lại tài sản và đó bán lại cho người không quen biết. Anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên trách nhiệm dân sự không xem xét giải quyết.

- Đối với số tiền 1.300.000đ bị cáo V khai bán xe cho Th. Hiện nay cơ quan điều tra chưa làm rõ họ, địa chỉ của Th. Nếu sau này Th có yêu cầu sẽ giải quyết ở vụ án dân sự khác.

[6] Về vật chứng: Bị cáo dùng vạm phá khóa làm công cụ thực hiện phạm tội bị cáo vứt đi qua truy tìm không thu giữ được nên không giải quyết. Đối với gương chiếu hậu, biển số xe anh Th không có đề nghị gì nên không giải quyết.

[7] Đối với đối tượng tên là Th mua chiếc xe máy WaveS do V phạm tội mà có chưa xác định được họ, địa chỉ của Th nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ.

[8] Về án phí: Bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Luật phí, lệ phí toà án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định mức thu án phí, lệ phí Toà án.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều

tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Luật phí, lệ phí toà án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định mức thu án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên bố bị cáo Lã Như V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lã Như V 25 (hai mươi năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/3/2018.

Án phí: Bị cáo Lã Như V phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Các kiến nghị: Không có.

Quyền kháng cáo: Bị cáo Lã Như V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại anh T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết./.

Nơi gửi:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND Thành phố Hải Dương;
- Công an Thành phố Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THA TP. Hải Dương;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hương